

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do, Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2020/TCDS- ST

Ngày 24- 8- 2020

V/v: *Kiện TCHĐTD*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi thị Hương – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tin

Ông Lương Ngọc Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 37/2020/TLST- TCDS ngày 10 tháng 6 năm 2020 về “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXX - ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th- Tổng giám đốc.

Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, phường H1, quận H2, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Quốc D – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ- NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn:

1. Anh Hà Minh Ph, sinh năm 1968 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Thôn H3, xã H4, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này Ngân hàng chính sách xã hội do ông Dương Quốc D đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do có nhu cầu vay vốn để xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn của hộ gia đình nên ông Hà Minh Ph đại diện hộ gia đình đứng tên làm hồ sơ vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội- Phòng giao dịch huyện Y.

Căn cứ hồ sơ đề nghị vay vốn của hộ gia đình ông Hà Minh Ph, được Ủy ban nhân dân xã H4 phê duyệt, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y giải ngân cho hộ gia đình ông Ph chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền vay là 9.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 6600000702248897, giải ngân ngày 21/8/2014 với lãi suất 0,8%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ ngày 20/8/2019. Đến hạn trả nợ, hộ gia đình ông Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y chuyển số nợ trên sang nợ quá hạn số tiền 9.000.000đ, kể từ ngày 21/8/2019, lãi suất quá hạn 1,04%/tháng. Hộ gia đình ông Hà Minh Ph đã vi phạm Hợp đồng tín dụng số 6600000702248897.

Tính đến ngày 04 tháng 8 năm 2020, vợ chồng anh Ph, chị Th nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc là 9.000.000đ, số tiền lãi là 1.150.419đ, tổng số 10.150.419đ. Nay ông Dương Quốc D -Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y yêu cầu anh Ph, chị Th trả số tiền còn nợ là 10.150.419đ.

Anh Hà Minh Ph và chị Nguyễn Thị Th là bị đơn trình bày: Năm 2014, gia đình anh chị vay của Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 9.000.000đ, hàng tháng đều trả tiền lãi, thời hạn vay đến tháng 8 năm 2019. Đến hạn gia đình anh, chị hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không trả Ngân hàng chính sách xã hội tiền gốc và tiền lãi. Nay Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện yêu cầu trả số tiền gốc và tiền lãi còn nợ, anh chị đồng ý.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với đương sự: Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội, buộc ông Hà Minh Ph và bà Nguyễn Thị Th phải trả Ngân hàng chính sách xã hội 10.211.965đ (trong đó tiền gốc là 9.000.000đ và tiền lãi là 1.211.965đ, cùng số tiền lãi phát sinh từ ngày 25/8/2020 theo hợp đồng đến ngày hoàn trả xong số tiền gốc.

Án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án để buộc ông Ph, bà Th phải liên đới chịu 510.600đ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền:* Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng chính sách xã hội và anh Hà Minh Ph và chị Nguyễn Thị Th là quan hệ hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân, các bên phát sinh tranh chấp không tự giải quyết. Nguyên đơn là Ngân hàng chính sách xã hội làm đơn khởi kiện anh Hà Minh Ph và chị Nguyễn Thị Th tại Tòa án. Anh Hà Minh Ph và chị Nguyễn Thị Th có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại thôn H3, xã H4, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thời hiệu:* Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, thời hạn xin vay là 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/8/2019. Ngày 10 tháng 6 năm 2020 Ngân hàng chính sách xã hội nộp đơn khởi kiện yêu cầu anh Ph và chị Th trả số tiền vay. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 688, Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015 đảm bảo thời hiệu khởi kiện.

[1.3] *Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng:* Ông Dương Quốc D là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn, anh Hà Minh Ph và chị Nguyễn Thị Th là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Ông D, anh Ph và chị Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[4] Về nội dung:

Xét Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của Ngân hàng chính sách xã hội và anh Hà Minh Ph thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên.

Xét yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội, Hội đồng xét xử thấy: Anh Hà

Minh Ph vay của Ngân hàng chính sách xã hội theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20 tháng 8 năm 2014, Mã món vay 6600000702248897, số tiền 9.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/8/2019, đến hạn anh Ph chị Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng chính sách xã khởi kiện là có căn cứ.

[5] *Án phí*: Do Ngân hàng chính sách xã hội được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên Hội đồng xét xử không xem xét tiền tạm ứng án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Hà Minh Ph và chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Các Điều 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280 của Bộ luật dân sự

Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT- NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng chính sách xã hội.

2. Buộc anh Hà Minh Ph và chị Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội khoản nợ theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20/8/2014 và Mã món vay số 6600000702248897 tính đến ngày 24/8/2020 là:

- Dư nợ gốc 9.000.000đ;

- Dư nợ lãi 1.211.965đ, tổng số 10.211.965đ

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 25/8/2020 cho đến khi anh Hà Minh Ph và chị Nguyễn Thị Th thanh toán xong các khoản nợ theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20/8/2014 và Mã món vay số 6600000702248897.

3. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Hà Minh Ph và chị Nguyễn Thị Th phải chịu

510.598đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y(02b);
- Chi cục THADS huyện Y;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP.

Bùi Thị Hương